Name:..... Class: 3....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (16 - 20/08/2021)

Thời gian	Nội dung học
Thứ 2 (16/08)	**1) Nghe, chỉ tay và đọc các từ mới sau** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 01"** để con nghe bài. **2) Viết từ mới (mỗi từ 2 dòng). Sau đó chụp bài viết và nộp trên Teams cho cô.** **3) Vào Live worksheets, chọn <u>Grade 3-WEEK 3</u>, làm phiếu số 1+2**

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3 (17/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài. **Present simple** every day usually often sometimes 1. She **often rides** a bike to school. 3. We **play** sports **every day**. 5. He **sometimes goes** to work on Saturdays. 7. I **usually draw** pictures in the morning. **Present continuous** now today at the moment 2. She **is riding** a bike to school **now**. 4. We **are** playing sports **at the moment.** 6. He **is going** to work **today**. 8. I'**m** drawing a picture **now**. **2) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 3** **3) Quay video bài nói theo cô Chuyên gia hướng dẫn. Sau đó nộp lên Teams trước ngày thứ 7(21/8).**

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4 **(18/08)**	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.

Present simple	Present continuous
every day, usually, often, sometimes	now, today, at the moment
1. She **often rides** a bike to school.	2. She **is** riding a bike to school **now**.
3. We **play** sports **every day**.	4. We **are** playing sports **at the moment.**
5. He **sometimes goes** to work on Saturdays.	6. He **is** going to work **today**.
7. I **usually draw** pictures in the morning.	8. I'**m** drawing a picture **now**.

LIVEWORKSHEETS

Bố mẹ mở **"Track 03"** để con nghe bài.

Present simple	Present continuous
every day, usually, often, sometimes	now, today, at the moment
1. I **don't play** sports every day.	2. I'**m not playing** sports today.
3. He **doesn't cook** dinner.	4. He **isn't cooking** dinner now.
5. They **don't eat** hamburgers for breakfast.	6. They **aren't eating** hamburgers now.
7. She **doesn't clean** her room at the weekends.	8. She **isn't cleaning** her room at the moment.

2) Viết từ mới: *now, today, at the moment* (mỗi từ 2 dòng). Sau đó chụp bài viết và nộp trên Teams.

3) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 4 +5

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (19/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 03"** để con nghe bài. Present simple: every day, usually, often, sometimes Present continuous: now, today, at the moment 1. I **don't play** sports every day. 2. I'**m not playing** sports today. 3. He **doesn't cook** dinner. 4. He **isn't cooking** dinner now. 5. They **don't eat** hamburgers for breakfast. 6. They **aren't eating** hamburgers now. 7. She **doesn't clean** her room at the weekends. 8. She **isn't cleaning** her room at the moment. **2) Vào Live worksheets, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 6**
Thứ 6 (20/08)	**1) Vào Live worksheet, chọn Grade 3-WEEK 3, làm phiếu số 7** **2) Làm form Review Week 3 trên Teams** **3) Các con nhớ nộp bài cho cô Chuyên Gia trước thứ 7 (21/8).**

The end

LIVEWORKSHEETS